

Số: /BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 498/QĐ-TTg
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN II (2021-2025)
VÀ TIỂU DỰ ÁN 9.2 “GIẢM THIỂU TÌNH TRẠNG TẢO HÔN VÀ HÔN
NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MN”
THUỘC DỰ ÁN 9 CỦA CTMTQG PT KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS
GIAI ĐOẠN 2021-2025

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số 4980/UBND-KGVX ngày 06/10/2023 về việc báo cáo sơ kết thực hiện Đề án 498 giai đoạn II (2021-2025) và Tiểu dự án 2, Dự án 9 “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và MN”, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn II (2021-2025) và tiểu dự án 2, Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Khái quát về đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gọi tắt là *Chương trình*) được thực hiện trên địa bàn 05 huyện miền núi và 03 huyện có vùng đồng bào DTTS bao gồm: 61 xã (06 xã khu vực I, 03 xã khu vực II, 52 xã khu vực III) và 241 thôn ĐBKK (có 235 thôn ĐBKK thuộc xã khu vực III, 03 thôn ĐBKK thuộc xã khu vực II, 01 thôn ĐBKK thuộc xã khu vực I và 02 thôn ĐBKK thuộc xã có thôn thuộc vùng DTTS&MN); các huyện có địa hình phức tạp, hiểm trở, đồi núi có độ dốc cao, thung lũng hẹp, bị chia cắt bởi nhiều sông suối. Các huyện miền núi nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu vùng Tây Nguyên và vùng Duyên hải Nam Trung bộ, có 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.

Dân số toàn vùng có 248.494 khẩu/ 65.660 hộ; số người dân tộc thiểu số là 192.337 người, chiếm 13,73% dân số toàn tỉnh, gồm các dân tộc H're, Co, Ca Dong và các dân tộc thiểu số khác.

Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo: đầu năm 2022, toàn vùng đồng bào DTTS&MN có 23.099 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 35,64%; có 9.204 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 14,2% đến cuối năm, trong năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS và miền núi giảm 4,73% xuống còn 30,91% (đạt mục tiêu đề ra là 4%);

tỷ lệ hộ cận nghèo là 14,00%; có 05 xã đạt tiêu chí nông thôn mới, đạt tỷ lệ 8,2%.

Người dân vùng đồng bào DTTS&MN chủ yếu sống bằng nghề nông, lâm nghiệp; trình độ dân trí còn hạn chế; cơ sở hạ tầng còn khó khăn; thiên tai xảy ra liên tục, tình hình dịch bệnh ở cây trồng, vật nuôi còn xảy ra, tập tục lạc hậu như: Nghi kỵ đồ độc, ma chay cúng bái, tình trạng tảo hôn trên địa bàn huyện vẫn còn diễn ra. Vì vậy, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn; một số hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại chưa được xóa bỏ...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 498/QĐ-TTG NGÀY 14/4/2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN II (2021-2025)

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện

Thực hiện Công văn số 1721/UBND-DTTS ngày 09/12/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II), UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

Đối với các sở, ngành: Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, giới tính, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 và một số văn bản chỉ đạo khác để triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, các sở, ban ngành của tỉnh đã lồng ghép chính sách khác để tổ chức tuyên truyền Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng DTTS và MN. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã in ấn tờ gấp tuyên truyền cấp cho các sở, ban ngành và UBND các huyện Miền núi.

Đối với các huyện miền núi và các huyện đồng bằng có xã miền núi: Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 30/11/2016, UBND các huyện miền núi và các huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa và Nghĩa Hành đã Phê duyệt Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, các cấp Ủy Đảng đã ban hành Nghị quyết, Chỉ thị của cấp huyện để triển khai thực hiện Kế hoạch Đề án này. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cấp ngành trong tỉnh, huyện trong việc thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh đồng bộ đến cơ sở.

2. Kết quả thực hiện Đề án

2.1. Kết quả thực hiện Đề án cấp tỉnh

Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ban ngành, Hội đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn các huyện miền núi đạt được kết quả như sau:

- Tổ chức tuyên truyền qua phát sóng chương trình truyền hình công tác chính sách dân tộc miền núi trong việc đưa tin, phóng sự về thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện miền núi trong tỉnh và thường xuyên đăng tin, bài trên website Ban Dân tộc tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền các Hội nghị phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người có uy tín và người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số với nội dung tuyên truyền: Các quy định của pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Luật Bình đẳng giới. Đồng thời, tuyên truyền đến các Trường Trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn các huyện; Trường Dân tộc nội trú các huyện miền núi và Trường Trung học Phổ thông Dân tộc nội trú (DTNT) tỉnh về nội dung: Sức khỏe sinh sản vị thành niên; những tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Phối hợp với các địa phương in ấn quyển Sổ tay hỏi – đáp “Hôn nhân và gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới”; tờ gấp tuyên truyền để phục vụ cho công tác tuyên truyền Đề án.

- Phối hợp với UBND huyện Sơn Hà và các đơn vị liên quan tổ chức Hội thi Tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

Các sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh đã lồng ghép chính sách khác để tổ chức tuyên truyền Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng DTTS & MN. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã in ấn tờ gấp tuyên truyền cấp cho các sở, ban ngành và UBND các huyện Miền núi.

Đối với các huyện: Ngân sách tỉnh đã bố trí cho các địa phương để triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch Đề án. UBND các huyện đã phối hợp với sở, ban ngành tổ chức tốt các chuyên đề, các hoạt động tại địa phương.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 9.2 “GIẢM THIỂU TÌNH TRẠNG TẢO HÔN VÀ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MN” THUỘC DỰ ÁN 9 CỦA CTMTQG PT KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I : từ năm 2021 đến năm 2025.

Trên cơ sở Quyết định UBND tỉnh giao, Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 794/KH –BDT ngày 17/10/2022 về việc tổ chức thực hiện Tiểu dự án

2, Dự án 9 - Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; UBND các huyện miền núi cũng ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện cho giai đoạn 2021-2025.

2. Kết quả thực hiện Tiểu Dự án 2, Dự án 9:

Thực hiện Kế hoạch số 843/KH-BDT ngày 27/10/2022 của Trưởng ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức thực hiện tiểu dự án 2, Dự án 9 - Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và kế hoạch số 263/KH- BDT ngày 06/4/2023 của Trưởng ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức thực hiện tiểu dự án 2, Dự án 9 - Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với UBND huyện Sơn Tây; Trường THPT NTDT tỉnh Tổ chức Hội thi tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại huyện Sơn Tây và Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; tổ chức tuyên truyền phổ biến cho đối tượng là học sinh từ lớp 8 đến lớp 9 đang theo học tại một số Trường THCS DTNT trên địa bàn các huyện miền núi, với nội dung phổ biến giáo dục pháp luật về sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh đang học tại các trường THCS DTNT trên địa bàn các huyện, cho học sinh từ lớp 8 đến lớp 9 đang theo học tại một số Trường THCS DTNT đóng trên địa bàn huyện miền núi; tổ chức Đoàn Công tác là cán bộ công chức, hiệu trưởng các trường PTDTNT THCS các huyện miền núi đi học tập, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm tại các tỉnh phía bắc. Hiện nay tiếp tục triển khai các nội dung hoạt động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án 498 theo kế hoạch giai đoạn II (2021-2025)

- Nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ giai đoạn II (2021-2025):
- + Ngân sách địa phương:
- Nguồn kinh phí và huy động nguồn lực của địa phương giai đoạn II (2021-2025): Không

2. Kinh phí thực hiện Tiểu Dự án 9.2, Dự án 9 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025.

- Nguồn kinh phí Trung ương cấp thuộc CTMTQG giai đoạn (2021-2025)
- + Nguồn kinh phí sự nghiệp: 15.436 triệu đồng.
- + Nguồn khác: Không
- Nguồn kinh phí địa phương cấp thuộc CTMTQG giai đoạn (2021-2025):
Phân bổ năm 2022,2023: 601 triệu đồng, năm 2024,2025 chưa thực hiện.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

1.1. Kết quả thực hiện Đề án 498/QĐ-TTg:

- Thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian qua đã có nhiều văn bản được ban hành như các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình, công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và đã được các cấp, các ngành, các địa phương cụ thể hóa, triển khai thực hiện, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc triển khai nhiệm vụ chính trị được giao.

- Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nên việc triển khai thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng DTTS bước đầu đạt được nhiều kết quả.

- Nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân về tác hại, hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống được nâng lên; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai đồng bộ, thường xuyên; công tác phối hợp trong việc xử lý các công dân vi phạm về tảo hôn ở các địa phương được chặt chẽ, quyết liệt hơn. Tình trạng xảy ra tảo hôn qua các năm giảm đáng kể đạt được mục tiêu Đề án đề ra và không còn hôn nhân cận huyết thống. *(Cụ thể từ năm 2021-2022, tỷ lệ tảo hôn còn 243 trường hợp, năm 2023 chưa thống kê).*

1.2. Kết quả thực hiện Tiểu Dự án 9.2, Dự án 9 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025.

- Đánh giá kết quả của việc sử dụng 07 phim tài liệu, 03 phim ngắn (tiểu phẩm) làm tài liệu phục vụ cho công tác triển khai tuyên truyền về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại địa phương (Công văn số 154/UBND-DTTS ngày 10/2/2023 của Ủy ban Dân tộc); số lượng người được xem phim; nam, nữ; đối tượng được xem phim; tác động và nhu cầu đối với việc có hay không để tổ chức, sản xuất tiếp các sản phẩm (thể loại phim ngắn, phim tài liệu trên). Nội dung phim tài liệu xúc tích, đã phản ánh được thực trạng tảo hôn hiện nay. Kết cấu phim tư liệu cũng giống như tỉnh Quảng Ngãi đang phối hợp với Đài truyền hình tỉnh thực hiện.

+ Đánh giá kết quả việc sử dụng bộ tài liệu gồm Sổ tay tuyên truyền về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Tờ rơi tảo hôn; Tờ rơi cận huyết thống (Công văn số 892/UBND-DTTS ngày 02/6/2023 của Ủy ban Dân tộc). Hiệu quả của việc sử dụng bộ tài liệu để tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại địa phương; nhu cầu cung cấp tài liệu tuyên truyền nâng cao nhận thức về tảo hôn và hôn nhân

cận huyết thống giai đoạn 2021-2025 của địa phương. Hiện nay, Ban Dân tộc đã triển khai và cấp phát lại cho các huyện triển khai thực hiện.

2. Khó khăn, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện

2.1. Khó khăn

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của các ngành, các cấp ở một số địa phương chưa được thường xuyên; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng cơ sở chưa được quan tâm, thường xuyên; một số xã chưa quan tâm, chậm phát hiện và thiếu kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp tảo hôn.

- Địa bàn khu dân cư rộng; đồng bào dân tộc thiểu số sống rải rác, các phong tục tập quán lạc hậu, việc lấy vợ, lấy chồng sớm vẫn còn tồn tại trong Nhân dân; sự tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật còn hạn chế.

- Nhận thức về luật và chấp hành Luật Hôn nhân và gia đình của một bộ phận Nhân dân, nhất là học sinh còn nhiều hạn chế; một số gia đình, phụ huynh học sinh đi làm ăn xa không quản lý được con em, chưa có biện pháp giáo dục quản lý con cái.

- Việc lồng ghép Đề án vào các chương trình, hành động của tỉnh chưa được quan tâm, thực hiện tốt.

- Công tác thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất còn rất nhiều hạn chế cả về nội dung và thời gian báo cáo.

2.2. Nguyên nhân

- Nhiều thanh thiếu niên, học sinh học chưa chăm chỉ, lười học tập, kết quả học tập kém là một trong những nguyên nhân chủ yếu bỏ học và thường dẫn đến tảo hôn.

- Ảnh hưởng của phong tục, tập quán lạc hậu, những hủ tục như hứa hôn vẫn còn tồn tại;

- Sự thiếu quan tâm quản lý, giáo dục con em của các bậc phụ huynh; nhiều gia đình có sự buông lỏng con cái, nhất là các bậc phụ huynh do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn phải đi xa để làm ăn;

- Trình độ dân trí và nhận thức pháp luật về hôn nhân và gia đình của người dân còn hạn chế, nhất là tư tưởng cho con có vợ, có chồng sớm để khỏi gánh nặng cha mẹ;

- Sự phát triển của công nghệ thông tin cũng đem lại những tác hại tiêu cực đến sự phát triển tâm sinh lý của trẻ vị thành niên, một bộ phận không nhỏ trẻ vị thành niên có lối sống buông thả, đua đòi và yêu đương sớm dẫn đến có thai ngoài ý muốn;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại nhiều địa phương, trường học; giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác đăng ký kết hôn và quản lý hộ tịch, hộ khẩu còn gặp nhiều khó khăn; cán bộ cơ sở chưa kịp thời nắm chắc tình hình tảo hôn tại địa phương.

2.3. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, quản lý nhà nước về công tác dân tộc, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức vùng dân tộc thiểu số là yếu tố quyết định.

- Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện miền núi trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vùng dân tộc thiểu số phải chặt chẽ; nhất là đề cao vai trò của cán bộ, công chức, công tác viên pháp luật, người có uy tín, của trưởng thôn... trong công tác này.

- Thường xuyên quan tâm, cải thiện, nâng cao cuộc sống, ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng cơ sở, phát triển kinh tế xã hội, tạo công ăn việc làm cho người dân là đồng bào dân tộc thiểu số, có như vậy mới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, ý chí vươn lên của cộng đồng DTTS vùng dân tộc thiểu số.

- Coi trọng và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền phải nhiệt tình, tâm huyết, nắm kỹ năng trong tư vấn, thuyết phục người dân; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, trưởng thôn,... trong công tác tham gia phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại địa phương.

- Hỗ trợ nguồn kinh phí hoặc chính sách khen thưởng, tặng thưởng nhằm động viên, khuyến khích thực hiện tốt hơn nữa trong công tác tuyên truyền.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN TIẾP THEO

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; nâng cao hiểu biết về đảm bảo sức khỏe sinh sản.

Đây là biện pháp quan trọng nhất nhằm loại trừ tình trạng tảo hôn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay. Vì nguyên nhân cốt lõi khiến tình trạng tảo hôn còn xảy ra chính là do công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các kiến thức về pháp luật, về hôn nhân gia đình, về sức khỏe sinh sản còn nhiều hạn chế, do đó ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật của người dân cũng còn hạn chế; cần thực hiện các nội dung sau:

- Mở rộng đối tượng, nhất là học sinh Trung học cơ sở, hình thức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện miền núi, nhằm góp phần ngăn chặn, đẩy lùi, khắc phục các tệ nạn nhất là tình trạng tảo hôn.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên, công chức Tư pháp - Hộ tịch, công chức VHXXH ở cơ sở trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; nhân rộng mô hình, thực hiện lan tỏa những kết quả đạt được của mô hình sang các xã, Trường trên địa bàn các huyện miền núi thông qua hoạt động truyền thông.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục các kiến thức về pháp luật, về hôn nhân gia đình, về sức khỏe sinh sản cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng sâu vùng xa. Chính quyền các cấp cần tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động cho đội ngũ cán bộ dân số cơ sở. Các ban, ngành, đoàn thể phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc tuyên truyền chính sách dân số nói chung và phòng tránh tảo hôn nói riêng.

- Nâng cao trình độ dân trí và ý thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; phổ cập, giáo dục kiến thức khoa học, giới tính cho trẻ em vị thành niên.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tổ chức hội thi các tiểu phẩm nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện.

- Đưa tin, phóng sự, trao đổi về nội dung tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

2. Nâng cao vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phát huy vai trò của các hội đoàn thể

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương trong công tác xây dựng kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết chuyên đề chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống nhằm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tảo hôn xảy ra trên địa bàn; kịp thời nắm bắt tình hình tảo hôn tại địa phương; kiên quyết xử lý cán bộ, đảng viên nếu có vi phạm để làm gương cho Nhân dân.

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến huyện, xã, tổ dân phố, khu dân cư như, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, nhất là Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, xã, thôn; người có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia tuyên truyền, vận động đồng bào xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

3. Xây dựng mô hình, nêu gương người tốt

- Xây dựng mô hình tuyên truyền tại 06 điểm trường PTDTNT THCS trên địa bàn các huyện miền núi.

- Chú trọng nêu gương người tốt việc tốt của các gia đình không vi phạm nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống kịp thời khen thưởng, biểu dương để nhân rộng mô hình trong Nhân dân.

4. Tham mưu Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án.

- Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện lồng ghép các chương trình, chính sách liên quan vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nhằm giáo dục, răn đe đối với những trường hợp vi phạm để nêu gương cho cộng đồng.

5. Về chế độ báo cáo

Các cấp, các ngành thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất bảo đảm về nội dung và đúng thời gian quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 498/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn II (2021-2025) và tiểu dự án 2, Dự án 9 Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT. Thủy.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Đỗ Minh Hải